

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Chí Tâm
- Ông Trương Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang T, sinh ngày: 01-01-1995; nơi sinh: xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng D1; có vợ: Nguyễn Thị X và 02 (Hai) con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-5-2025 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Dương Thanh T1 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp bị hại:

1/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khóm T, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2/ Chị Dương Thị Ngọc Y, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khóm T, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

3/ Ông Dương Minh N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm T, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Dương Văn N1, sinh năm 1940; nơi cư trú: Khóm T, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khóm V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 08-01-2025, Trần Quang T đến cửa hàng mua bán xe mô tô (củ) Đào L1 tại Khóm A, Phường N, thành phố Cần Thơ để mua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-King 150, số máy G3E6E0454281, số khung MH3UG0710JK284153 (xe chưa cấp biển kiểm soát) với số tiền 25.000.000 đồng theo hình thức trả góp hàng tháng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô vừa mua đi vào đường H, theo hướng từ vòng xoay đi đến tượng đài chiến thắng thuộc Khóm C, Phường N, thành phố Cần Thơ với tốc độ khoảng 42km/h, do xe mới mua nên trong lúc điều khiển T không chú ý quan sát phía trước mà nhìn xuống xem đồng hồ xe mô tô khoảng 05 giây, để kiểm tra đồng hồ C -ơ - mét và đèn tín hiệu xi nhan có hoạt động tốt hay không, khi Tg ngược mặt nhìn về phía trước thì phát hiện ông Dương Thanh T1 cầm tay lái chiếc xe mô tô biển số 83E1-040.88, còn ông Dương Văn N1 vừa bước lên yên xe ngồi phía sau, khi đó chiếc xe mô tô của ông T1 vẫn chưa nổ máy, vị trí bánh xe sau sát lề đường lộ, bánh xe trước xéo ra tim lộ về hướng vòng xoay, (trước cửa hàng V, địa chỉ số B đường H, Khóm C, phường N), thì khoảng cách chỉ còn khoảng 02 mét, nên T không kịp thời xử lý tình huống, từ đó chiếc xe mô tô do T điều khiển đã va chạm vào cục máy xe mô tô biển số 83E1-040.88 (bên trái), làm cho ông T1 ngã té xuống mặt đường bên phải bị thương nặng, sau đó ông T1 được gia đình chở đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu đến ngày 10/01/2025 thì ông T1 đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 09/KLGĐTT-KTHS, ngày 21 tháng 01 năm 2025, của Phòng K Công an tỉnh S (nay là Phòng K Công an thành phố C), kết luận: nguyên nhân bị hại Dương Thanh T1 chết do chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S (nay là Công an thành phố C) ra quyết định tạm giữ đồ vật, phương tiện: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-King 150, số máy G3E6E0454281, số khung MH3UG0710JK284153 (xe chưa cấp biển kiểm soát); 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 940123003967 mang tên Trần Quang T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 83E1-040.88 đã qua sử dụng của nạn nhân Dương Thanh T1.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Trần Quang T và người đại diện hợp pháp bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp bị hại không còn yêu cầu bồi thường thêm khoảng nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-KV7 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Quang T về “Tội Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Đ và chị Dương Thị Ngọc Y thống nhất trình bày: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại một lần với tổng số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu của các đại diện hợp pháp bị hại nên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Quang T phạm “Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Về hình phạt bổ sung không áp dụng, về trách nhiệm dân sự bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét; về vật chứng đề nghị trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật; về án phí bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Trần Quang T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đối với chị Dương Thị Ngọc Y và anh Dương Minh N là các con của bị hại Dương Thanh T1, nhưng trong quá trình điều tra và truy tố được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đúng nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của chị Dương Thị Ngọc Y và anh Dương Minh N là người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa, anh Dương Minh N, ông Dương Văn N1 và ông Đỗ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai, việc vắng mặt của những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người đã công bố.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các đại diện hợp pháp bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 08-01-2025, bị cáo Trần Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-King 150 (xe chưa cấp biển kiểm soát) trên tuyến đường H, thuộc Khóm C, Phường N, thành phố Cần Thơ theo hướng từ vòng xoay đi đến tượng đài chiến thắng với tốc độ khoảng 42km/h, nhưng không chú ý quan sát phía trước mà nhìn xuống kiểm tra đồng hồ C-tơ-mét và đèn tín hiệu xi nhan có hoạt động tốt hay không đến khi bị cáo T ngược mặt nhìn về phía trước thì phát hiện bị hại Dương Thanh T1 ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 83E1-040.88 đang đỗ cặp lề lộ khoảng cách chỉ còn 02 mét, bị cáo T không kịp thời xử lý tình huống, dẫn đến xe mô tô do bị cáo T2 điều khiển va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 83E1-040.88 gây tai nạn làm cho ông Dương Thanh T1 ngã té xuống mặt đường, hậu quả tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông, bị cáo không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đồng thời, gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Trần Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại và được người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, nhưng hành vi của bị cáo là lỗi vô ý và trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại Đoạn [5] nêu trên nên cần xem xét áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tuyên xử bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Ngoài ra, đối với bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội là có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì ngoài nghề làm thuê thì bị cáo không có chức vụ, không có hành nghề hay làm công việc nào khác để làm nguồn thu nhập cho cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, các bên đã tự thỏa thuận xong việc bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý đồ vật, phương tiện: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo T với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-King 150, số máy G3E6E0454281, số khung MH3UG0710JK284153 (xe chưa cấp biển kiểm soát) và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 940123003967 mang tên Trần Quang T; trả lại cho các đại diện hợp pháp bị hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 83E1-040.88.

[10] Về án phí, bị cáo T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bị cáo Trần Quang T phạm “Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25-9-2025).

Giao bị cáo Trần Quang T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và các đại diện hợp pháp bị hại đã thỏa thuận xong và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-King 150, số máy G3E6E0454281, số khung MH3UG0710JK284153 (xe chưa cấp biển kiểm soát) và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 940123003967 mang tên Trần Quang T.

- Trả lại cho các đại diện hợp pháp bị hại gồm bà Lê Thị Đ, chị Dương Thị Ngọc Y và anh Dương Minh N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 83E1-040.88 (xe đã qua sử dụng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS-Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Tân Long, thành phố Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Minh Luân**